

Số: 129/KH- THPT LC

Đông Triều, ngày 24 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch 1073/KH-SGDĐT thực hiện
Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh
về triển khai Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống
đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035**

Thực hiện Kế hoạch số 1073/KH-SGDĐT ngày 02/4/2026 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Kế hoạch số 1073/KH-SGDĐT), Trường THPT Lê Chân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 1073/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Sở GD&ĐT thành nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, sát thực tiễn tại nhà trường.

Nâng cao chất lượng tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo Chương trình, Tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; góp phần tăng tỷ lệ học sinh biết bơi, có kỹ năng an toàn trong môi trường nước và giảm tai nạn đuối nước trong học sinh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, rõ đầu việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; tăng cường phối hợp giữa Nhà trường với Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong toàn trường; tăng cường tổ chức dạy bơi an toàn, góp phần nâng cao

năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ đuối nước; nâng cao tỷ lệ học sinh biết bơi và kỹ năng an toàn trong môi trường nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước học sinh

Đến năm 2030, 100% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh; duy trì tỷ lệ 100% đến năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, 100% học sinh được giáo dục kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước thông qua các môn học, hoạt động giáo dục trong nhà trường; tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% đến năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

- Đến năm 2030, phần đầu 80% học sinh lớp 10, 85% học sinh lớp 11 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

- Đến năm 2035, phần đầu 85% học sinh lớp 5, 90% học sinh lớp 9 và 95% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và cộng đồng

- Đến năm 2030, nhà trường có bể bơi (cố định hoặc di động) để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và duy trì hoạt động hiệu quả.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

- Đến năm 2027, 100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Đến năm 2027, 100% cán bộ công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước;

- Đến năm 2028, nhà trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 04 giáo viên vào năm 2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

- Học sinh Khối 10, 11, 12

- Cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong nhà trường; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai tại nhà trường (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện

Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch trong toàn trường bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các lực lượng liên quan; tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình triển khai thực hiện.

Phân công rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng tổ chuyên môn, cá nhân; tổ chức đôn đốc việc triển khai bảo đảm đúng tiến độ và yêu cầu đề ra.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện (lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra chung); kịp thời tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả triển khai.

Trên cơ sở kết quả thực hiện, phát hiện những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp điều chỉnh phù hợp, bảo đảm việc triển khai đạt hiệu quả thiết thực, bền vững.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh theo hướng đa dạng hóa nội dung, hình thức, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, cấp học và điều kiện nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm; đồng thời phát huy hiệu quả các kênh truyền thông như website, mạng xã hội và hệ thống thông tin nội bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

Tổ chức các đợt cao điểm truyền thông trước kỳ nghỉ hè, lễ, tết; tập trung cảnh báo nguy cơ mất an toàn, hướng dẫn kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động phòng ngừa của học sinh và toàn xã hội.

3. Thực hiện giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước trong nhà trường

Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước phù hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính liên thông, hệ thống và gắn với thực tiễn.

Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành, diễn tập, sân chơi nhằm giúp học sinh hình thành và rèn luyện kỹ năng nhận diện nguy cơ, xử lý tình huống và tự bảo vệ bản thân trong môi trường nước.

Chủ động lựa chọn tài liệu, học liệu (bao gồm học liệu số) phục vụ giảng dạy; bảo đảm nội dung khoa học, dễ tiếp cận, phù hợp với nhà trường.

Hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng của học sinh

theo hướng chú trọng năng lực thực hành, khả năng vận dụng vào thực tiễn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện báo cáo theo quy định.

4. Triển khai dạy bơi an toàn cho học sinh

Triển khai dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và yêu cầu chuyên môn; tổ chức thực hiện linh hoạt thông qua môn Giáo dục thể chất và các hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong nhà trường (khi được trang cấp hoặc xã hội hóa); đẩy mạnh phối hợp với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện để tổ chức dạy bơi, góp phần mở rộng quy mô, nâng cao tỷ lệ học sinh được học bơi và biết bơi an toàn.

Hướng dẫn việc tổ chức kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học bơi của học sinh theo quy định; nghiên cứu, xem xét việc ghi nhận kết quả học bơi ngoài nhà trường khi đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và bảo đảm an toàn. Quy định rõ trách nhiệm của nhà trường trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận trên cơ sở kết quả thực tế và hồ sơ minh chứng đầy đủ.

Tăng cường phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc hướng dẫn chuyên môn, điều kiện tổ chức dạy bơi, cấp chứng nhận và bảo đảm an toàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học trong tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn.

Tham gia các lớp tập huấn về phương pháp giảng dạy, kỹ năng thực hành, kỹ năng phòng, chống đuối nước và kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu; đồng thời cập nhật kiến thức mới, chia sẻ kinh nghiệm và các mô hình hiệu quả trong quá trình triển khai.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng nhận cho giáo viên dạy bơi theo quy định.

Bảo đảm nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế và giáo viên dạy bơi đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành để triển khai hiệu quả các hoạt động giáo dục an toàn trong môi trường nước.

6. Rà soát, đầu tư cơ sở vật chất, huy động nguồn lực để triển khai dạy bơi an toàn cho học sinh

Thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện phục vụ công tác dạy bơi, phòng, chống đuối nước tại nhà trường; xác định nhu cầu đầu tư, sửa chữa, nâng cấp theo từng giai đoạn, phù hợp với phân cấp quản lý và thẩm quyền của nhà trường.

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong

việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các bể bơi hiện có trên địa bàn phục vụ dạy bơi cho học sinh.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để phát triển hệ thống bể bơi, điểm dạy bơi; khuyến khích các mô hình dạy bơi miễn phí hoặc hỗ trợ chi phí học bơi cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp nhu cầu, đầu tư xây dựng bể bơi (cố định hoặc di động) tại nhà trường bảo đảm phù hợp mục tiêu, lộ trình và tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GDĐT.

7. Tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, quy định và bảo đảm điều kiện triển khai

Tham mưu Sở GDĐT nghiên cứu, ban hành hoặc hướng dẫn cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ triển khai hiệu quả công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh; trong đó tập trung vào cơ chế xã hội hóa, huy động nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân.

Tham mưu, hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện các quy định về mức thu, chi đối với hoạt động dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Tổ chức dạy bơi theo hình thức phù hợp, trên cơ sở tự nguyện; khuyến khích phối hợp với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện; bảo đảm việc chi trả thù lao cho giáo viên, huấn luyện viên và các lực lượng tham gia theo thỏa thuận, đúng quy định của pháp luật, không tính vào định mức giờ dạy.

8. Tăng cường phối hợp liên ngành

Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

Đẩy mạnh lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình triển khai.

Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục và hỗ trợ học sinh; tăng cường phối hợp quản lý học sinh tại cộng đồng, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè.

9. Công tác giám sát, kiểm tra và đánh giá

Tổ chức rà soát, cập nhật đầy đủ dữ liệu về học sinh (biết bơi, chưa biết bơi), đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất và các yếu tố liên quan, bảo đảm chính xác, kịp thời.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý; xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai tại nhà trường (lồng ghép trong các hoạt

động kiểm tra chung), đồng thời phối hợp thực hiện các đoàn kiểm tra liên ngành khi cần thiết nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra và dữ liệu tổng hợp, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá toàn diện việc triển khai; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ động xây dựng dự toán, lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan để tổ chức thực hiện bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo

- Căn cứ Kế hoạch của Sở, xây dựng kế hoạch cụ thể của nhà trường; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động bố trí nguồn lực, nhân lực để thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, tổ chức hoạt động giáo dục và quản lý, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, kết quả thực hiện.

2. Đoàn Thanh niên

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động trải nghiệm; đồng thời phát huy hiệu quả các kênh truyền thông như website, mạng xã hội và hệ thống thông tin nội bộ.

3. Các Tổ chuyên môn

Triển khai Tài liệu dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn điều kiện tổ chức dạy bơi bảo đảm yêu cầu chuyên môn và an toàn; hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục trong chương trình; triển khai công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước gắn với xây dựng trường học an toàn; phối hợp chỉ đạo triển khai nội dung giáo dục theo quy định.

Hướng dẫn xây dựng, lựa chọn, sử dụng tài liệu, học liệu; chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện kỹ năng của học sinh theo quy định.

Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ trong giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn.

3. Tổ Văn phòng

Tham mưu, đề xuất đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh.

Tham mưu quy định về mức thu, chi đối với hoạt động dạy bơi an toàn cho học sinh

trong và ngoài nhà trường, bảo đảm công khai, minh bạch, phù hợp thực tế.

Cử người làm công tác y tế tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ trong giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn.

4. Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp; Giáo viên chủ nhiệm các lớp

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước; tăng cường quản lý học sinh trên địa bàn, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè và ngoài nhà trường; phối hợp gia đình và địa phương trong quản lý, bảo đảm an toàn cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 1073/KH-SGDĐT thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- Đảng ủy; Ban lãnh đạo(b/c);
- Đoàn Thanh niên(t/h);
- Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng(t/h);
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp(t/h);
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp(t/h);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Thắng




BIỂU PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về triển khai Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035

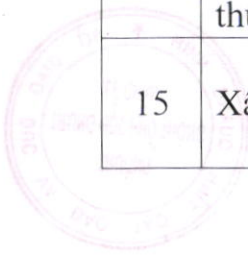
(Kèm theo Kế hoạch số 1073 /KH-SGD&ĐT ngày 23/4/2026 của Sở GD&ĐT)



	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể
	Quản triệt, tuyên truyền Kế hoạch	Hàng năm (đầu năm học)	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	100% CBQL, GV, HS được phổ biến, quán triệt
2	Xây dựng kế	Hàng năm (đầu năm học)	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	kế hoạch
3	Tổ chức truyền thông, giáo dục phòng chống đuối nước	Hàng năm (cao điểm trước hè)	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	100% HS được truyền thông hàng năm
4	Lồng ghép nội dung giáo dục phòng chống đuối nước trong các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm	Trong năm học	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	100% HS được trang bị kỹ năng
5	Triển khai dạy bơi an toàn	Hàng năm	Nhà trường	Nhóm Thể dục, QPAN	Đạt tỷ lệ HS biết bơi theo kế hoạch
6	Kiểm tra, đánh giá kết quả học bơi	Hàng năm	Nhà trường	Nhóm Thể dục, QPAN	Có dữ liệu theo dõi
7	Rà soát HS biết bơi/chưa biết bơi	Hàng năm	Nhà trường	Nhóm Thể dục, QPAN	Có số liệu cập nhật
8	Tập huấn giáo viên	Hàng năm	Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Nhóm Thể dục, QPAN	≥ 2% GV được tập huấn



	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể
	Bồi dưỡng người làm công tác y tế trường học	Hàng năm	Tổ Văn phòng	Nhân viên y tế	người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng
10	Đào tạo giáo viên dạy bơi	Giai đoạn 2026-2030, 2030-2035	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Đến năm 2030 ≥ 2 GV/trường Đến năm 2035 ≥ 4 GV/trường
11	Rà soát cơ sở vật chất	Hàng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Báo cáo, đề xuất
12	Huy động nguồn lực xã hội hóa	Hàng năm và theo yêu cầu thực tế	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Huy động được kinh phí, cơ sở vật chất, nhân lực hỗ trợ triển khai hoạt động dạy bơi, phòng, chống đuối nước
13	Trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy định về mức thu, chi đối với hoạt động dạy bơi	Năm 2026, 2027	Nhà trường	Tổ Văn phòng	Văn bản
14	Rà soát, tham mưu đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bể bơi tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở	Giai đoạn 2026-2030, 2030-2035	Nhà trường	Tổ Văn phòng	Đề án, kế hoạch đầu tư;
15	Xây dựng cơ sở dữ liệu	Hàng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Có cơ sở dữ liệu được cập nhật, khai thác phục vụ quản lý





	Nội dung nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cụ thể
16	Phối hợp liên ngành, lồng ghép nội dung phòng, chống đuối nước	Hằng năm và theo yêu cầu thực tế	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Văn bản
17	Kiểm tra, giám sát	Hằng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Lồng ghép trong các hoạt động kiểm tra, giám sát của ngành; có báo cáo, kết quả đánh giá
18	Sơ kết, tổng kết	Năm 2030, 2035	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Hội nghị sơ kết, tổng kết
19	Báo cáo định kỳ	Trước ngày 01/12 hằng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Báo cáo
20	Tổng hợp báo cáo Sở GDĐT	Trước ngày 10/12 hằng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Báo cáo
21	Quản lý học sinh dịp hè	Hằng năm	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Giáo viên chủ nhiệm	Học sinh được quản lý, giám sát trong dịp hè
22	Hướng dẫn triển khai dạy bơi theo chương trình của Bộ GDĐT	Năm 2026 và các năm tiếp theo (nếu có điều chỉnh)	Nhà trường	Đoàn thanh niên, Các Tổ chuyên môn, Tổ Văn phòng	Văn bản